

PHÂN TÍCH ĐẶC ĐIỂM DANH MỤC THUỐC
TẠI BỆNH VIỆN NHI LÂM ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2019-2021

Hoàng Thy Nhạc Vũ^{1*}, Cù Thanh Tuyền², Nguyễn Trọng Duy Thức³,
Nguyễn Đỗ Hồng Nhung¹, Trần Anh Duyên¹, Lê Thọ⁴

1. Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

2. Trường Đại học HUTECH

3. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

4. Bệnh viện Nhi Lâm Đồng

*Email: hoangthyhacvu@ump.edu.vn

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Phân tích danh mục thuốc là một hoạt động cần thiết nhằm cung cấp những thông tin về việc sử dụng dụng thuốc, góp phần đảm bảo chất lượng công tác điều trị tại bệnh viện.

Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích đặc điểm danh mục thuốc tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng trong giai đoạn 2019-2021. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:**

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, được thực hiện thông qua việc hồi cứu dữ liệu liên quan đến đặc điểm danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng trong giai đoạn 2019-2021, bao gồm phân loại thuốc theo tân dược/y học cổ truyền, nhóm tác dụng dược lý, phân loại VEN, đường dùng, và nguồn gốc của thuốc. **Kết quả:** Trong giai đoạn 2019-2021, Bệnh viện Nhi Lâm Đồng đã sử dụng 433 thuốc, trong đó, thuốc y học cổ truyền chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ với 1,15%. Các thuốc tân dược được phân chia thành 20 nhóm tác dụng dược lý, với 31,18% thuốc thuộc nhóm điều trị ký sinh trùng – chống nhiễm khuẩn. Trong 433 thuốc đã được sử dụng, có 63,74% thuốc thuộc nhóm E, 48,96% thuốc sử dụng theo đường uống, 34,87% thuốc đường tiêm, và 69,28% thuốc được sản xuất tại Việt Nam. **Kết luận:** Các kết quả liên quan đến đặc điểm chính của Danh mục thuốc Bệnh viện trong giai đoạn 2019-2021 cung cấp thêm căn cứ khoa học để đánh giá hoạt động lựa chọn và sử dụng thuốc tại cơ sở, giúp cho Bệnh viện có thể đưa ra các điều chỉnh hợp lý khi xây dựng các kế hoạch mua sắm và dự trữ thuốc trong những năm tiếp theo, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu điều trị của người dân trong khu vực và phù hợp với các quy định quản lý của Bộ Y tế.

Từ khóa: Danh mục thuốc, Vital-Essential-NonEssential (VEN), Bệnh viện Nhi Lâm Đồng.

ABSTRACT

CHARACTERISTICS OF DRUG LISTS
USED AT LAM DONG CHILDREN'S HOSPITAL IN 2019-2021

Hoang Thy Nhạc Vũ^{1*}, Cu Thanh Tuyen², Nguyen Trong Duy Thuc³,
Nguyen Do Hong Nhung¹, Tran Anh Duyen¹, Le Tho⁴

1. University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City

2. Ho Chi Minh City University of Technology (HUTECH)

3. Can Tho University of Medicine and Pharmacy

4. Lam Dong Children Hospital

Background: Analysis of drug lists provides information on drug utilization, which is crucial for improving the quality of medical services at hospitals. **Objectives:** The study was conducted to analyze the main characteristics of the drug lists at Lam Dong Children's Hospital from 2019 to 2021. **Materials and methods:** This cross-sectional descriptive study was carried out on the retrospective data of the drug lists at Lam Dong Children's Hospital from 2019 to 2021, including therapeutic class, VEN classification, routes of administration, and origins of drugs. **Results:** From 2019 to 2021, Lam Dong Children's Hospital used 433 drugs, of which traditional drugs accounted for only a small percentage with 1.15%. Modern drugs were divided into 20 groups

of pharmacological effects, with 31.18% belonging to the antiparasitic – antibacterial group. Drugs used in this period were mostly in the E class (63.74%), administered orally (48.96%), administered injected (34.87%), and manufactured in Vietnam (69.28%). **Conclusions:** *The main characteristics of drug lists in the period of 2019-2021 could aid the Hospital in assessing the quality of drug procurement and utilization. Optimization could then be done in terms of procurement and budget allocation in upcoming years, ensuring adequate response to the treatment needs of people in the area and in accordance with the management regulations of the Ministry of Health.*

Keywords: *Drug list, Vital-Essential-NonEssential (VEN), Lam Dong Children's Hospital.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhờ vào sự tiến bộ của khoa học công nghệ, nền công nghiệp dược phẩm không ngừng phát triển và cho phép đa dạng hóa các sản phẩm thuốc về chủng loại và giá cả, từ đó, đáp ứng được các nhu cầu chăm sóc sức khỏe khác nhau của người dân. Tuy nhiên, điều này cũng đưa đến những khó khăn nhất định trong việc lựa chọn và mua sắm thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh, phát sinh nhiều tình huống sử dụng thuốc không hợp lý và chưa thật sự tối ưu về chi phí-hiệu quả [7].

Để cải thiện chất lượng chăm sóc y tế, mỗi bệnh viện cần xây dựng danh mục thuốc có chất lượng, đầy đủ chủng loại, đáp ứng được nhu cầu điều trị của người bệnh và đồng thời đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách bệnh viện. Việc mua sắm và sử dụng thuốc cần được thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý, trên nguyên tắc dự trữ thuốc với cơ số phù hợp, định kỳ đánh giá việc sử dụng thuốc và phát hiện kịp thời những vấn đề liên quan [1], [2].

Bệnh viện Nhi Lâm Đồng (BVNLD) là bệnh viện hạng III trực thuộc Sở Y tế Lâm Đồng, được khánh thành và đưa vào hoạt động trong năm 2017. Việc xây dựng danh mục thuốc và đánh giá hoạt động sử dụng thuốc rất được lãnh đạo bệnh viện quan tâm, với mong muốn đảm bảo được các công tác khám chữa bệnh và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. Nhằm đánh giá tình hình quản lý và sử dụng thuốc tại cơ sở, tạo căn cứ quan trọng cho việc điều chỉnh và đưa ra các quyết định về mua sắm, lựa chọn, sử dụng thuốc tại bệnh viện trong thời gian tiếp theo, đảm bảo đáp ứng các chính sách và yêu cầu về quản lý sử dụng thuốc của Bộ Y tế và Nhà Nước, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Phân tích đặc điểm danh mục thuốc tại BVNLD trong giai đoạn 2019-2021.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung phân tích trên đối tượng nghiên cứu là đặc điểm của danh mục thuốc sử dụng tại BVNLD trong 3 năm thuộc giai đoạn 2019-2021.

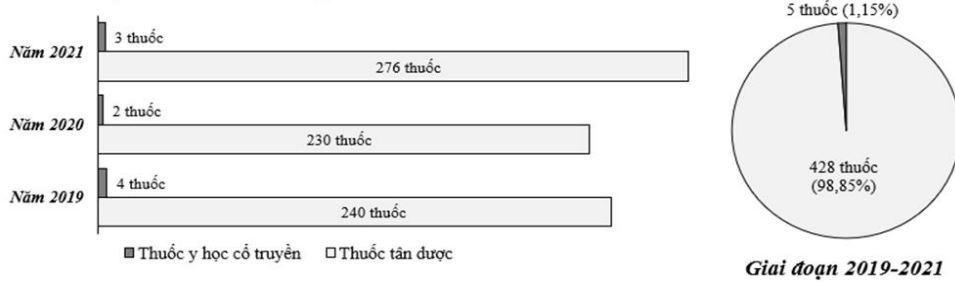
2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, được thực hiện thông qua việc hồi cứu dữ liệu liên quan đến đặc điểm của danh mục thuốc sử dụng tại BVNLD trong giai đoạn 2019-2021. Nghiên cứu áp dụng phương pháp lấy mẫu toàn bộ, tất cả thuốc có trong danh mục thuốc BV tại các năm 2019, 2020 và 2021 đều được tiến hành thu thập thông tin, tương ứng với các tiêu chí mô tả gồm phân loại về thuốc tân dược/ thuốc y học cổ truyền, đường dùng, nguồn gốc thuốc, nhóm tác dụng dược lý, và phân loại VEN. Thông tin sau khi được tổng hợp sẽ được xử lý, và phân tích bằng Microsoft Excel. Các đặc điểm về danh mục thuốc được mô tả theo số lượng thuốc, thông qua tần số và tỷ lệ phần trăm.

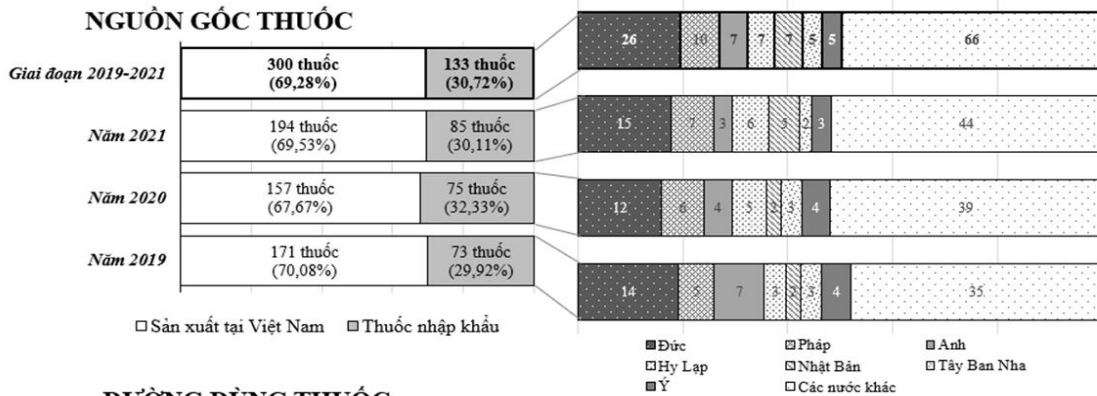
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Trong giai đoạn 2019-2021, có 433 thuốc được sử dụng tại BVNLD, với số thuốc được sử dụng mỗi năm lần lượt là 244-232-279 thuốc.

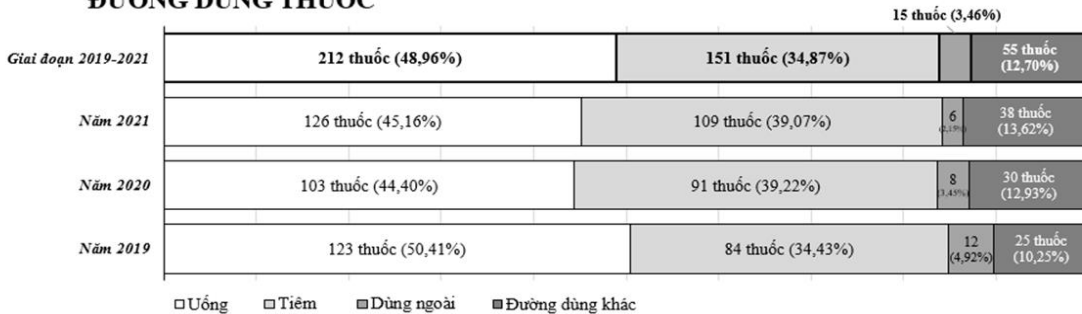
TÂN DƯỢC - THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN



Số lượng thuốc nhập khẩu



ĐƯỜNG DÙNG THUỐC



Hình 1. Đặc điểm danh mục thuốc tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng giai đoạn 2019-2021 mô tả theo phân loại, nguồn gốc và đường dùng thuốc

Nhận xét: Trong đó, các thuốc y học cổ truyền chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ trong cả giai đoạn nghiên cứu (1,15%), với số lượng thuốc mỗi năm dao động từ 2 đến 4 thuốc. Phần lớn các thuốc có trong danh mục thuốc BVNLD được sản xuất trong nước, với 300 thuốc (69,28%) trong cả giai đoạn nghiên cứu. Các thuốc còn lại được nhập khẩu từ 25 quốc gia, trong đó các thuốc được sản xuất tại Đức chiếm tỷ lệ lớn nhất, với 26/133 thuốc được sử dụng tại BVNLD trong giai đoạn 2019-2021. Đường dùng thuốc phổ biến trong danh mục thuốc BVNLD là đường uống (với 212 thuốc, tương ứng với 48,96%) và đường tiêm (với 151 thuốc, tương ứng với 34,87%).

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ SỐ 55/2022- SỐ CHUYÊN ĐỀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ

Bảng 1. Đặc điểm danh mục thuốc tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng giai đoạn 2019-2021 mô tả theo nhóm tác dụng dược lý

Nhóm tác dụng dược lý	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Giai đoạn 2019-2021
	N=244 (%)	N=232 (%)	N=279 (%)	N=433 (%)
Thuốc YHCT	4 (1,64)	2 (0,86)	3 (1,08)	5 (1,15)
Thuốc tân dược	240 (98,36)	230 (99,1)	276 (98,92)	428 (98,85)
Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	77 (31,56)	69 (29,7)	84 (30,11)	135 (31,18)
Thuốc đường tiêu hóa	24 (9,84)	29 (12,5)	34 (12,19)	47 (10,85)
Thuốc đường hô hấp	18 (7,38)	19 (8,19)	18 (6,45)	32 (7,39)
Thuốc giảm đau hạ sốt, chống viêm không steroid, thuốc điều trị gout và bệnh xương khớp	15 (6,15)	18 (7,76)	18 (6,45)	29 (6,70)
Hocmon và các thuốc tác động vào hệ nội tiết	13 (5,33)	15 (6,47)	17 (6,09)	27 (6,24)
Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	18 (7,38)	15 (6,47)	15 (5,38)	25 (5,77)
Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	14 (5,74)	12 (5,17)	16 (5,73)	25 (5,77)
Khoáng chất và vitamin	12 (4,92)	8 (3,45)	11 (3,94)	19 (4,39)
Thuốc tim mạch	8 (3,28)	4 (1,72)	12 (4,30)	15 (3,46)
Thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ	6 (2,46)	6 (2,59)	8 (2,87)	11 (2,54)
Các nhóm khác	35 (14,34)	35 (09)	43 (15,41)	63 (14,55)

Nhận xét: Các thuốc tân dược trong danh mục thuốc BVNLD được phân chia thành 20 nhóm tác dụng dược lý lớn, trong đó, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng - chống nhiễm khuẩn có số lượng thuốc nhiều nhất trong cả giai đoạn 2019-2021, với 135 thuốc (31,18%), gấp khoảng 3 lần so với nhóm đứng ở vị trí số hai là các thuốc đường tiêu hóa. Kết quả tương tự cũng được ghi nhận khi phân tích số lượng thuốc của mỗi nhóm qua từng năm trong giai đoạn nghiên cứu.

PHÂN LOẠI VEN

Giai đoạn 2019-2021	276 thuốc (63,74%)	129 thuốc (29,79%)	28 thuốc (6,47%)
Năm 2021	175 thuốc (62,72%)	85 thuốc (30,47%)	19 thuốc (6,81%)
Năm 2020	156 thuốc (67,24%)	69 thuốc (29,74%)	7 thuốc (3,02%)
Năm 2019	160 thuốc (65,57%)	71 thuốc (29,10%)	13 thuốc (5,33%)

□ Nhóm V □ Nhóm E □ Nhóm N

Hình 2. Đặc điểm danh mục thuốc tại Bệnh viện Nhi Lâm Đồng giai đoạn 2019-2021 mô tả theo phân loại VEN và hình thức điều trị nội-ngoại trú

Nhận xét: Theo phân loại VEN, các thuốc thuộc nhóm E chiếm tỷ lệ lớn nhất trong giai đoạn 2019-2021, với 276 thuốc (63,74%). Ngược lại, nhóm N có số lượng thuốc ít nhất, với 28 thuốc (6,47%). Kết quả tương tự được ghi nhận khi phân tích danh mục thuốc BV qua từng năm trong giai đoạn nghiên cứu.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích được các đặc điểm chính của danh mục thuốc sử dụng tại BVNLD trong giai đoạn 2019-2021.

Số lượng thuốc trong danh mục thuốc BVNLD được ghi nhận ít hơn nhiều so với các bệnh viện đa khoa [3], [5], [6] vì BVNLD là bệnh viện chuyên khoa về nhi. Tổng số thuốc được sử dụng tại BVNLD là 433 thuốc, tương đồng với kết quả nghiên cứu tại một bệnh viện chuyên khoa khác trong cùng giai đoạn nghiên cứu [4]. Số lượng thuốc trung bình qua các năm được ghi nhận là 252 thuốc, trong đó chỉ có 94 thuốc (21,71%) được sử dụng liên tục trong cả giai đoạn nghiên cứu.

Số lượng thuốc trong danh mục BVNLD có sự thay đổi giữa các năm trong giai đoạn 2019-2021. Cụ thể, nghiên cứu ghi nhận được sự giảm số lượng thuốc vào năm 2020, điều này có thể được lý giải do sự tác động của đại dịch COVID-19, dẫn đến sự hạn chế về nguồn cung ứng thuốc và các hoạt động khám chữa bệnh tại BVNLD. Kết quả nghiên cứu ghi nhận sự gia tăng về số lượng thuốc trong danh mục thuốc năm 2021 của BVNLD, khi nền y tế nói chung và BVNLD nói riêng bắt đầu có những điều chỉnh nhằm thích ứng với thời kỳ mới, đảm bảo các công tác phòng chống dịch và hoạt động điều trị của người dân địa phương. Điều này cũng được ghi nhận khi phân tích hầu hết các tiêu chí, bao gồm số lượng thuốc tân dược, thuốc thuộc nhóm điều trị ký sinh trùng - chống nhiễm khuẩn, các nhóm VEN, thuốc sản xuất tại Việt Nam và các thuốc sử dụng theo đường uống.

Nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng - chống nhiễm khuẩn chiếm tỷ lệ lớn về số lượng thuốc trong danh mục thuốc BVNLD (31,18%), phù hợp với đối tượng người bệnh là trẻ em khi hệ miễn dịch còn chưa hoàn thiện. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy BVNLD đã chú trọng vào việc cung ứng các thuốc thiết yếu và các thuốc dùng trong các trường hợp cấp cứu hoặc nhất thiết phải có để phục vụ công tác khám chữa bệnh, với 276 thuốc nhóm E (63,74%), và 129 thuốc nhóm V (29,79%) trong giai đoạn nghiên cứu. Ngoài ra, BVNLD có sự ưu tiên sử dụng các thuốc sản xuất trong nước (với 300 thuốc, tương ứng 69,28%), góp phần giảm tải gánh nặng kinh tế cho các bên chi trả và thúc đẩy sự phát triển của nền công nghiệp dược phẩm Việt Nam theo chính sách phát triển lĩnh vực dược của Bộ Y tế [2]. Kết quả này cũng quan sát được ở các nghiên cứu phân tích danh mục thuốc thực hiện ở nhiều bệnh viện khác nhau [3], [6].

Kết quả nghiên cứu có độ tin cậy cao nhờ vào việc tổng hợp dữ liệu được thực hiện đầy đủ và chính xác từ hệ thống dữ liệu điện tử của bệnh viện. Nghiên cứu là tiền đề để BVNLD có thể thực hiện các nghiên cứu phân tích sử dụng thuốc tập trung vào các nhóm đặc trưng, từ đó, khai thác thêm thông tin nhằm hỗ trợ cho hoạt động đánh giá sử dụng thuốc chi tiết tại BVNLD.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã cung cấp được những đặc điểm chính về danh mục thuốc sử dụng tại BVNLD trong giai đoạn 2019-2021, được mô tả thông qua số lượng thuốc theo các tiêu chí cơ bản, từ đó cho phép đánh giá tính phù hợp giữa việc lựa chọn thuốc với nhu cầu điều trị

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ SỐ 55/2022- SỐ CHUYÊN ĐỀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ

tại cơ sở và mức độ đáp ứng với các chính sách về dược của Nhà Nước và Bộ Y tế. Từ những kết quả thu được, BVNLD có thể tiến hành thêm các phân tích liên quan đến chi phí sử dụng thuốc, bổ sung thêm các căn cứ khoa học nhằm đánh giá chất lượng của công tác mua sắm và quản lý thuốc, cũng như các hoạt động điều trị bằng thuốc tại Bệnh viện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2011), Thông tư số 22/ 2011/TT-BYT ngày 10/06/2011 Quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện.
2. Bộ Y tế (2013), Thông tư số 21/2013/TT-BYT Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thuốc và Điều trị trong bệnh viện.
3. Huỳnh Như, Cù Thanh Tuyên, Hoàng Thy Nhạc Vũ (2017), Đặc điểm danh mục thuốc tân dược được sử dụng tại Bệnh viện Phú Nhuận giai đoạn 2012-2017. *Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh*, 21(5), tr.135-141.
4. Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Thanh Hương (2021), Phân tích cơ cấu danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương giai đoạn 2019-2020. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 501(1), tr.140-144.
5. Nguyễn Cẩm Vân, Cao Thị Bích Ngọc, Nguyễn Trung Hà (2021), Phân tích danh mục thuốc sử dụng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 năm 2020. *Tạp chí Y Dược lâm sàng 108*, tập 16, số đặc biệt 11/2021 (DB11).
6. Trần Thị Ngọc Vân, Cù Thanh Tuyên, Đặng Kim Loan, Hoàng Việt, Trình Minh Hiệp, Hoàng Thy Nhạc Vũ (2019), Mô tả tình hình sử dụng thuốc tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011-2017. *Tạp chí Y Dược học Quân sự*, số 2, tr.21-29.
7. Hoàng Thy Nhạc Vũ (2019), *Dược xã hội – Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả*, Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.21-29.

(Ngày nhận bài: 31/5/2022 – Ngày duyệt đăng: 05/11/2022)